

Số: 205/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 35, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 284/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1997.

Số CCCD: 038097xxxxxx

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Bùi Thị L – sinh năm 2001

Số Căn cước: 038301xxxxxx

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 28/4/2020. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do tính tình không hợp nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2025. Nay anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hoá giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 10/5/2019 (giới tính: Nam) và cháu Nguyễn Hoàng Thảo N, sinh ngày 24/5/2021 (giới tính: Nữ), các cháu phát

triển tốt về thể chất và tinh thần. Khi ly hôn, anh H và chị L thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hoàng Thảo N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị L thống nhất, thỏa thuận chị Bùi Thị L là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hoàng Thảo N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá theo biên lai số 0001378 ngày 12/8/2026. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã T;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang